

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 31/3/2021.

V/v “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YL, TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:

Ông Phạm Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Duy Vững

Bà Nguyễn Thị Hồng Hà

Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Kiều Anh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Liên Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2021. Giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm 1983.

Người giám hộ cho anh Đặng Văn T: Ông Đặng Văn L, sinh năm 1958 (Theo quyết định số 01/2021/QĐST-DS ngày 01/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ).

Cùng địa chỉ: Khu K, xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H, anh T và ông L vắng mặt, đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn, chị Vũ Thị H trình bày tại đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đặng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2009. Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, sau đó xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng do không hợp nhau, từ năm 2013 đến nay anh T

có biểu hiện không ổn định về tâm thần, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Chị đã có yêu cầu và được Tòa án Quyết định anh T có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Nay chị xác định tình cảm không còn, vợ chồng không thể trở về đoàn tụ được nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

1.2. Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị C, sinh ngày 12/6/2010 và Đặng Tuấn P, sinh ngày 29/01/2013. Sau ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

1.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2. Bị đơn anh Đặng Văn T trình bày tại bản tự khai như sau:

Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau và do anh bị bệnh. Nay chị H xin ly hôn thì anh nhất trí. Anh đồng ý ông L là người giám hộ cho anh, anh cũng đồng ý với lời khai của bố anh là ông L trong quá trình giải quyết vụ án. Ông L đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án đã thông báo cho anh biết, anh không có ý kiến gì.

3. Người giám hộ cho anh T là ông Đặng Văn L trình bày tại bản tự khai như sau:

3.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2009. Sau khi kết hôn chị H và anh T về sống chung cùng vợ chồng ông L, đến năm 2015 anh T có biểu hiện của bệnh tâm thần, gia đình đã cho anh T đi điều trị tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Phú Thọ đến nay vẫn chưa khỏi bệnh. Khi anh T bị bệnh chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ của chị sống. Vợ chồng chị H và anh T sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tại Quyết định số 01/2021/QĐST-DS, ngày 01/02/2021 Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ tuyên bố anh Đặng Văn T có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi và chỉ định ông L là người giám hộ cho anh Đặng Văn T. Nay chị H có đơn đề nghị ly hôn với anh T, ông nhất trí.

3.2. Về con chung: Chị H và anh T có 02 con chung là Đặng Thị C, sinh ngày 12/6/2010 và Đặng Tuấn P, sinh ngày 29/01/2013. Sau ly hôn đề nghị để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và anh T không cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

3.3. Về tài sản chung, công nợ, công sức: Chị H và anh T không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Tại bản tự khai thì cháu Đặng Thị C và cháu Đặng Tuấn P đều trình bày nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cùng có nguyện vọng được ở với mẹ cháu là chị H.

5. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T được đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ cung cấp: Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay. Đề nghị Tòa án giải quyết đảm bảo quyền lợi cho các bên.

6. *Tại phiên tòa, đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến:*

6.1. *Về thủ tục tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn, người giám hộ đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến trước khi xét xử vụ án. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tòa án đã L thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo đầy đủ văn bản tố tụng, đúng quy định pháp luật.

6.2. *Về việc giải quyết vụ án:*

Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị H. Xử cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

Về con chung: Áp dụng các khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình, giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung là Đặng Thị C, sinh ngày 12/6/2010 và Đặng Tuấn P, sinh ngày 29/01/2013, kể từ khi ly hôn đến khi thành niên. Anh Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị H (do chị H tự nguyện không yêu cầu).

Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng: Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T và người giám hộ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn: Chị Vũ Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Vũ Thị H, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm giải quyết của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn L vắng mặt, tuy nhiên ngày 15/3/2021 chị Vũ Thị Hằng là em gái ruột của chị H được chị H ủy quyền nộp tại Tòa án 01 đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa của chị H. Ngày 12/02/2021 ông Đặng Văn L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Vũ Thị H, anh Đặng Văn T và ông Đặng Văn L.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện YL, tỉnh Phú Thọ ngày 07/12/2009, theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn L đều xác định chị H và anh T đã sống ly thân nhau từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau

nữa. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể trở về đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được và xin ly hôn với anh T. Anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn L đều nhất trí.

Xét thấy chị H và anh T đã sống ly thân nhau trong thời gian dài, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được do anh T mắc bệnh dẫn đến có khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi. Ngày 12/02/2021 ông Đặng Văn L có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và anh T có quan điểm nhất trí với lời khai của ông L, do vậy vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chị H xin ly hôn anh T là có căn cứ, đúng thực tế và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] *Về con chung*: Chị H, anh T và ông L đều xác định vợ chồng chị H có 02 con chung là Đặng Thị C, sinh ngày 12/6/2010 và Đặng Tuấn P, sinh ngày 29/01/2013. Sau ly hôn chị H đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Anh T, ông L có quan điểm nhất trí để chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H thì anh T, ông L nhất trí. Nên giao cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H là phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung cũng như ý chí của các bên, nên được chấp nhận.

[2.3] *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng*: Chị H và anh T, ông L đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.4] *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị H phải chịu theo quy định pháp luật.

[3] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 238, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho chị Vũ Thị H được ly hôn anh Đặng Văn T.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Vũ Thị H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Đặng Thị C, sinh ngày 12/6/2010 và Đặng Tuấn P, sinh ngày 29/01/2013, kể từ khi ly hôn đến khi thành niên. Anh

Đặng Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H (do chị H tự nguyện không yêu cầu). Anh Đặng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Chị Vũ Thị H cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, công nợ, công sức của vợ chồng*: Chị Vũ Thị H và anh Đặng Văn T, ông Đặng Văn L đều xác định không có, không đề nghị giải quyết.

4. *Về án phí ly hôn sơ thẩm*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Xác nhận chị H đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA/2020/0004446 ngày 20/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử P thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ;
- (vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tuấn Anh